TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 415/2024/QĐST- HNGĐ	*Hà Đông, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 397/2024/TLST–HNGĐ ngày 14/06/2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Đ P, sinh năm 1988.

HKTT: Xóm TH, xã TH, huyện TC, tỉnh NA.

Nơi ở hiện tại: Số 4A, ngõ 1, phố NTH, phường YK, quận HĐ, thành phố HN.

- Chị Nguyễn T T, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm TH, xã TH, huyện TC, tỉnh NA.

Nơi ở hiện tại: Số 4A, ngõ 1, phố NTH, phường YK, quận HĐ, thành phố HN

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đ P và chị Nguyễn T T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh NA ngày 16/12/2016.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay anh P và chị T xác

định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Trần Đ P và chị Nguyễn T T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Anh Trần Đ P và chị Nguyễn T T xác nhận có 02 con chung là cháu Trần M K, sinh ngày 23/12/2016 và cháu Trần M A, sinh ngày 17/01/2021. Theo nguyện vọng của con chung và sự thống nhất của vợ chồng, chúng tôi thỏa thuận anh Trần Đ P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần M K, sinh ngày 23/12/2016 và chị Nguyễn T T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần M A, sinh ngày 17/01/2021 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, đồng thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P, chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): Anh Trần Đ P và chị Nguyễn T T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ: Anh Trần Đ P và chị Nguyễn T T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Trần Đ P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Đ P và chị Nguyễn T T.

- **Về con chung**: Anh Trần Đ P và chị Nguyễn T T xác nhận có 02 con chung là cháu Trần M K, sinh ngày 23/12/2016 và cháu Trần M A, sinh ngày 17/01/2021. Theo nguyện vọng của con chung và sự thống nhất của vợ chồng, chúng tôi thỏa thuận anh Trần Đ P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần M K, sinh ngày 23/12/2016 và chị Nguyễn T T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần M K, sinh ngày 17/01/2021 kể từ khi

ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, đồng thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P, chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Trần Đ P và chị Nguyễn T T xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ: Anh Trần Đ P và chị Nguyễn T T xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đ P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh P đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043896 ngày 14/06/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Thị Diệp Linh